

ngày 18/7/1998 của Bộ Tài chính và các văn bản bổ sung, sửa đổi. Các đơn vị thực hiện khoản chi hành chính và các đơn vị sự nghiệp có thu cấp phát theo phương thức quy định tại Thông tư liên tịch số 17/2002/TTLT-BTC-BTCCBCP ngày 08/02/2002 và Thông tư số 25/2002/TT-BTC ngày 21/03/2002 của Bộ Tài chính.

- Trường hợp các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có kế hoạch thực hiện thí điểm việc cấp phát theo dự toán, đề nghị phối hợp với Bộ Tài chính để nghiên cứu tổ chức thực hiện.

- Tổ chức đào tạo đối với cán bộ quản lý tài chính, chú trọng cấp cơ sở (xã, phường) đủ năng lực thực hiện chức năng tham mưu và quản lý tài chính ngân sách xã, góp phần lành mạnh tình hình tài chính và thực hiện Quy chế Dân chủ ở cơ sở.

- Thiết lập quy trình và phương pháp kiểm soát chi trong điều kiện khoản chi hành chính và cơ chế tài chính tự trang trải ở các đơn vị sự nghiệp có thu, có thuê mướn dịch vụ ở công sở.

- Cải tiến chế độ báo cáo, tổ chức lại hệ thống thông tin nhằm tăng cường trao đổi, phối hợp cung cấp thông tin.

5. Về tài chính, ngân sách xã:

Tăng cường công tác quản lý các hoạt động tài chính, ngân sách xã; các khoản huy động ở xã, đảm bảo sử dụng đúng mục đích, hiệu quả; phát huy dân chủ ở cơ sở. Mở rộng thí điểm ủy nhiệm thu cho xã đối với một số khoản thu ngoài quốc doanh như thu từ hoạt động xây dựng cơ bản, buôn bán hải sản tươi sống, các hộ kinh doanh công thương nghiệp....

Trên cơ sở rà soát các khoản nợ của ngân sách xã, các địa phương có kế hoạch xử lý dứt điểm, kiên quyết không để phát sinh nợ mới.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực thi hành trong năm

ngân sách 2003. Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào Thông tư này để tổ chức hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và các cấp chính quyền địa phương thực hiện./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

VŨ VĂN NINH

THÔNG TƯ số 11/2003/TT-BTC ngày 11/02/2003 hướng dẫn việc bàn giao nhiệm vụ cho vay giải quyết việc làm theo Nghị quyết số 120/HĐBT ngày 11/4/1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) từ Kho bạc Nhà nước sang Ngân hàng Chính sách xã hội.

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội;

Sau khi thống nhất với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ngân hàng Chính sách xã hội; Bộ Tài chính hướng dẫn việc bàn giao nhiệm vụ cho vay giải quyết việc làm từ Kho bạc Nhà nước sang Ngân hàng Chính sách xã hội như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi bàn giao: là toàn bộ nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm theo Nghị quyết số 120/HĐBT ngày 11/4/1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) có nguồn gốc từ ngân

sách trung ương, số dư nợ vay kèm theo hồ sơ dự án cho vay của Kho bạc Nhà nước. Các phương tiện làm việc và các tài sản khác của Kho bạc Nhà nước phục vụ công tác cho vay giải quyết việc làm không thuộc phạm vi bàn giao tại Thông tư này.

2. Thời điểm bàn giao: bắt đầu thực hiện từ ngày 01 tháng 4 năm 2003 và phải hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 năm 2003.

Đối với các Kho bạc Nhà nước được giao nhiệm vụ quản lý các nguồn vốn có nguồn gốc từ ngân sách địa phương đang cho vay các mục tiêu chỉ định của chính quyền địa phương như: giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo,... tiếp tục cho vay theo các quy định hiện hành. Thời gian chuyển giao nhiệm vụ cho vay các nguồn vốn nói trên sang Ngân hàng Chính sách xã hội do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định theo quy định tại khoản 5 Điều 25 Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

3. Kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2003, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Ủy ban nhân dân cấp huyện (nếu được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ủy quyền); cơ quan trung ương của các đoàn thể, hội quần chúng và Bộ Quốc phòng chấm dứt việc ra quyết định duyệt cho vay; quyết định giảm, miễn lãi hoặc khoan nợ đối với các dự án bị rủi ro bất khả kháng. Đồng thời, ngừng việc thẩm định cho vay các dự án qua Kho bạc Nhà nước và ngừng gửi các hồ sơ dự án đề nghị xóa nợ về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Đối với nguồn vốn cấp bổ sung mới cho Quỹ quốc gia hỗ trợ việc làm bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, kể từ năm 2003 Bộ Tài chính sẽ chuyển cho Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ.

4. Để đảm bảo việc bàn giao được chủ động, kể

từ ngày 01 tháng 4 năm 2003, hệ thống Kho bạc Nhà nước chấm dứt việc cho vay, thu nợ, gia hạn nợ, miễn giảm lãi, khoan nợ hoặc xóa nợ đối với các dự án. Đồng thời tiến hành kiểm kê nguồn vốn, số dư nợ vay để bàn giao sang Ngân hàng Chính sách xã hội.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Công tác chuẩn bị trước khi bàn giao:

Trên cơ sở số vốn cho vay, thu nợ các dự án triển khai trên địa bàn (kể cả các dự án do cơ quan trung ương của các đoàn thể, hội quần chúng và Bộ Quốc phòng ra quyết định cho vay), các Kho bạc Nhà nước tiến hành kiểm kê, đối chiếu đánh giá các khoản nợ vay và lập danh sách các đối tượng vay vốn theo hướng dẫn của Kho bạc Nhà nước Trung ương.

Đối với các dự án đã được cấp có thẩm quyền ra quyết định cho vay, Kho bạc Nhà nước thông báo cho chủ dự án khẩn trương làm thủ tục vay vốn đảm bảo trong thời gian bàn giao không còn dự án đã được phê duyệt nhưng chưa cho vay. Đến cuối ngày 31 tháng 3 năm 2003 nếu vẫn chưa cho vay được, Kho bạc Nhà nước bàn giao cho Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện tiếp việc cho vay theo các quy định hiện hành về cho vay từ Quỹ quốc gia hỗ trợ việc làm.

Đối với các dự án đến hạn trả nợ hoặc đang trong thời hạn trả nợ, Kho bạc Nhà nước đôn đốc người vay hoàn trả xong nợ vay trước ngày 31 tháng 3 năm 2003; sau thời điểm này các Kho bạc Nhà nước không được thu nợ các dự án.

2. Nội dung bàn giao:

- Toàn bộ nguồn vốn cho vay, bao gồm: tổng số nguồn vốn đã nhận, nguồn vốn đã cho vay, nguồn vốn chưa cho vay.

- Toàn bộ số dư nợ cho vay, bao gồm: nợ trong hạn, nợ quá hạn, khoan nợ để Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục theo dõi và quản lý.

- Nguyên trạng các hồ sơ dự án còn dư nợ vay

hoặc chưa cho vay đến ngày bàn giao, bao gồm: dự án vay vốn; quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền; hợp đồng tín dụng; hợp đồng thế chấp, cầm cố tài sản, hoặc bảo lãnh vay vốn (nếu có); các loại giấy tờ cần thiết khác theo quy định.

3. Cách thức bàn giao: Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì thực hiện việc bàn giao giữa các bên, lập biên bản bàn giao có chữ ký xác nhận của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội. Số liệu bàn giao ghi trong biên bản bàn giao đã được các bên ký nhận là căn cứ để các bên ghi chép, phản ánh, đối chiếu sổ sách, số liệu kế toán.

4. Đối với các dự án bị rủi ro bất khả kháng phát sinh đến ngày bàn giao nhưng chưa được xử lý, Kho bạc Nhà nước tổng hợp, bàn giao cho Ngân hàng Chính sách xã hội để xử lý theo quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội.

5. Đối với số lãi đã thu đến ngày bàn giao, Kho bạc Nhà nước các cấp có trách nhiệm tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền để quyết định việc phân phối cho các đơn vị được hưởng theo các quy định hiện hành. Các đơn vị có trách nhiệm chi tiêu và quyết toán theo quy định tại Quyết định số 97/2001/QĐ-BTC ngày 02/10/2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

6. Đối với Quỹ dự phòng rủi ro ở Trung ương,

Kho bạc Nhà nước Trung ương có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo quyết toán theo các quy định hiện hành; số dư quỹ được bàn giao cho Ngân hàng Chính sách xã hội để tiếp tục thực hiện xử lý rủi ro theo quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Kho bạc Nhà nước Trung ương, Ngân hàng Chính sách xã hội có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức chỉ đạo hệ thống trực thuộc thực hiện bàn giao đảm bảo chính xác, đúng thời gian quy định, đồng thời tổng hợp kết quả bàn giao báo cáo liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Trong quá trình thực hiện bàn giao nếu có vướng mắc, đề nghị các địa phương, đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để giải quyết.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

LÊ THỊ BĂNG TÂM